

Số: /BC-BQLKCN

Đắk Nông, ngày

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác CCHC; thông tin tuyên truyền CCHC giai đoạn 2016 - 2020 và phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách TTHC giai đoạn 2016 - 2020

Phần thứ nhất

TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC (*Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 17/6/2016*), Kế hoạch tăng cường thông tin công tác tuyên truyền CCHC tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 (*Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 11/01/2017*) và Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách TTHC tỉnh giai đoạn 2017 – 2020, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã triển khai thực hiện tốt các nội dung sau:

- Cấp uỷ, Lãnh đạo cơ quan thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các phòng, đơn vị trực thuộc và công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh uỷ và UBND tỉnh về công tác CCHC.

- Hàng năm ban hành và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch CCHC; Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); rà soát, đánh giá TTHC, Kế hoạch nâng cao Chỉ số CCHC (Par Index), Cải thiện, nâng cao Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI)...

- Ban hành và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách TTHC giai đoạn 2017 - 2020 (*Kế hoạch số 380/KH-BQLKCN ngày 05/7/2017*).

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo quy định; tổ chức họp đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác CCHC tháng, quý và triển khai thực hiện nhiệm vụ cho tháng, quý tiếp theo; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện phong trào thi đua, bình xét khen thưởng những cá nhân, tập thể tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua CCHC.

2. Kiểm tra việc thực hiện

- Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện nghiêm công tác tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện CCHC tại cơ quan theo nội dung, tiến độ quy định.

- Qua kiểm tra đã phát hiện và kịp thời khắc phục những tồn tại, bất cập trong tổ chức thực hiện công tác CCHC, từng bước nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC của cơ quan.

3. Thông tin, tuyên truyền

- Thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 11/01/2017 và Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã ban hành và quán triệt công chức, viên chức, người lao động cơ quan thực hiện nghiêm các nội dung kế hoạch đã đề ra.

- Ban hành và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch thông tin, tuyên truyền về CCHC: Kế hoạch số 61/KH-BQLKCN ngày 16/01/2019, Kế hoạch số 07/KH-BQLKCN ngày 06/01/2020 “Kế hoạch thông tin, tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2019”; Kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật: Kế hoạch số 67/KH-BQLKCN ngày 02/02/2018; Kế hoạch số 67/KH-BQLKCN ngày 18/01/2019; Kế hoạch số 42/KH-BQLKCN ngày 20/01/2020.

- Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 308/KH-BQLKCN ngày 05/7/2017 về phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách TTHC tỉnh giai đoạn 2017 - 2020 trong cơ quan.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho chủ doanh nghiệp, nhà đầu tư dự án trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật về lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, xây dựng, lao động, môi trường... (*Kế hoạch số 302/KH-BQLKCN ngày 24/4/2019*).

- Nội dung, hình thức tuyên truyền đã được triển khai: Thông qua các cuộc họp chi bộ, họp cơ quan; hội nghị; treo băng rôn, biểu ngữ; đăng công khai trên trang Website của cơ quan.

- Kết quả thực hiện: Đến thời điểm báo cáo, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã hoàn thành tốt nội dung, nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả đạt được, đề ra giải pháp khắc phục những vướng mắc, tồn tại và giải pháp cần thực hiện trong thời gian tới; tổng kết, biểu dương khen thưởng những cá nhân có thành tích trong thực hiện công tác CCHC hàng năm, giai đoạn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

a) Tình hình triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế chính sách pháp luật thuộc thẩm quyền của cơ quan.

- Về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tuân thủ quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

+ Để nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Ban Quản lý các khu công nghiệp thường xuyên quan tâm, tạo điều kiện cho công chức, viên chức làm công tác pháp chế và trong tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tham gia đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ công tác xây dựng văn

bản quy phạm pháp luật.

+ Quy định cụ thể trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức khi chủ trì soạn thảo, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Tăng cường phối hợp tổ chức lấy ý kiến đối với đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

+ Phát huy vai trò của các cá nhân, tổ chức thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan.

+ Số lượng văn bản quy phạm pháp luật đã tham mưu xây dựng: 05 văn bản.

Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông.

Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy chế phối hợp bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Quyết định số 07/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định điều kiện tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và chức danh tương đương thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông.

Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông.

+ Số lượng văn bản quy phạm pháp luật đã đề nghị thay thế: 01 văn bản (*Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 22/3/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông*).

+ Số lượng văn bản quy phạm pháp luật đề nghị hủy bỏ, bãi bỏ: không

+ Việc tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, kịp thời, khả thi).

+ Hàng năm, cơ quan đều ban hành và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật (*Kế hoạch số 69/KH-BQLKCN ngày 02/02/2018; Kế hoạch số 166/KH-BQLKCN ngày 06/3/2019; Kế hoạch số 103/KH-BQLKCN ngày 21/2/2020; Báo cáo số 427/BC-BQLKCN ngày 19/6/2019; Báo cáo 707/BC-BQLKCN ngày 25/9/2019, Báo cáo số 871/BC-BQLKCN ngày 04/11/2020*).

+ Thường xuyên rà soát, cập nhật, triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của trung ương, của tỉnh liên qua đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, như: Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật bảo vệ môi

trường,...các Nghị định, Thông tư quy định, hướng dẫn chi tiết. Đặc biệt là những văn bản hướng dẫn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan (Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008; Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 21/1/2013; Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ,... Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017; Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 23/5/2018; Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2019). Ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (Kế hoạch số 02/KH-BQLKCN ngày 02/01/2018, Kế hoạch số 29/KH-BQLKCN ngày 08/01/2019, Kế hoạch số 15/KH-BQLKCN ngày 10/01/2020; Báo cáo số 200/BC-BQLKCN ngày 17/4/2017, Báo cáo số 122/BC-BQLKCN ngày 18/02/2019, Báo cáo số 180/BC-BQLKCN ngày 12/3/2019, Báo cáo số 278/BC-BQLKCN ngày 12/4/2019, Báo cáo số 352/BC-BQLKCN ngày 13/5/2019, Báo cáo số 451/BC-BQLKCN ngày 12/6/2019, Báo cáo số 529/BC-BQLKCN ngày 12/7/2019, Báo cáo số 682/BC-BQLKCN ngày 13/9/2019, Báo cáo số 752/BC-BQLKCN ngày 11/10/2019, Báo cáo số 39/BC-BQLKCN ngày 17/01/2020).

b) Về công tác tổ chức triển khai hệ thống thể chế, cơ chế chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của cơ quan.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Ban hành và tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, qua đó góp phần nâng cao trình độ hiểu biết, năng lực và kiến thức pháp luật cho công chức, viên chức, người lao động và ý thức chấp hành pháp luật của các doanh nghiệp khu công nghiệp (Kế hoạch số 67/KH-BQLKCN ngày 02/02/2018; Kế hoạch số 67/KH-BQLKCN ngày 18/01/2019, Kế hoạch số 42/KH-BQLKCN ngày 20/01/2020; Báo cáo số 200/BC-BQLKCN ngày 17/4/2017, Báo cáo số 122/BC-BQLKCN ngày 18/02/2019, Báo cáo số 180/BC-BQLKCN ngày 12/3/2019.

- Việc tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật tại cơ quan: Quán triệt công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về cải cách hành chính

- Kết quả tổ chức triển khai: Ý thức, trách nhiệm, hiệu quả công việc của công chức, viên chức, người lao động không ngừng được nâng cao.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả thực hiện Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh về phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách TTHC giai đoạn 2017-2020.

- Ban hành và tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 380/KH-BQLKCN ngày 05/7/2017 “Kế hoạch phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách TTHC giai đoạn 2017 - 2020”.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, bình, xét, khen thưởng cho cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong thực hiện phong trào thi đua cải cách hành chính hàng năm và

giai đoạn 2016 - 2020.

b) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của cấp trên.

- Tổ chức thực hiện tốt các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan theo quy định của Trung ương và của tỉnh (thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, lao động và việc làm, thương mại quốc tế).

- Số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết: 41 thủ tục.

+ Lĩnh vực đầu tư: 26 thủ tục.

+ Lĩnh vực xây dựng: 05 thủ tục.

+ Lĩnh vực lao động, việc làm: 06 thủ tục.

+ Lĩnh vực thương mại quốc tế: 04 thủ tục.

c) Kiểm soát thủ tục hành chính.

- Việc ban hành và triển khai Kế hoạch kiểm soát TTHC.

Ban hành và triển khai thực hiện tốt các Kế hoạch kiểm soát TTHC của cơ quan (*Kế hoạch số 790/KH-BQLKCN ngày 26/12/2017; Kế hoạch số 18/KH-BQLKCN ngày 07/01/2019; Kế hoạch số 03/KH-BQLKCN ngày 02/01/2020*).

- Rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính.

+ Ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC (*Kế hoạch số 02/KH-BQLKCN ngày 29/12/202017; Kế hoạch số 217/KH-BQLKCN ngày 22/3/2019; Kế hoạch số 08/KH-BQLKCN ngày 06/01/2020*).

+ Tham mưu UBND tỉnh cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đối với đối với 40 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, với thời gian cắt giảm tối thiểu là 20% (*Quyết định số 389/QĐ-UBND ngày 07/3/2017, Quyết định số 1262/QĐ-UBND ngày 16/8/2018, Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 22/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông*). Kết quả, hàng năm đều hoàn thành 100% nhiệm vụ kế hoạch đề ra.

- Về đơn giản hoá TTHC.

Thực hiện Quyết định số 2088/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý và phạm vi giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Ban Quản lý các khu công nghiệp lãnh đạo chỉ đạo, các phòng, đơn vị trực thuộc rà soát, đánh giá, báo cáo kết quả đơn giản hoá thủ tục hành chính đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan. Kết quả, 41/41 TTHC của cơ quan được rà soát, đơn giản quy định và theo yêu cầu thực tế tại cơ quan.

- Công bố, cập nhật Danh mục thủ tục hành chính của cơ quan.

+ Tham mưu UBND tỉnh công bố 100% (41/41 thủ tục) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan.

+ Thực hiện niêm yết, công khai 41/401 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tại Trụ sở làm việc của cơ quan và tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của cơ quan (*Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 06/02/2018, Quyết định số 251/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông*).

- Tình hình cập nhật thủ tục hành chính lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan được niêm yết công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan.

d) Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ “Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính”, chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 05/01/2017 “Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh”. Ban Quản lý các khu công nghiệp chỉ đạo công chức, viên chức thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

+ Số lượng thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa: 38/41 (trong đó, có 4/38 TTHC liên thông).

+ Số lượng TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa tại cơ quan: 03/41.

+ Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: số hồ sơ tiếp nhận; số hồ sơ đã giải quyết: 111 hồ sơ; số hồ sơ chưa giải quyết: 0; số hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn: 111 hồ sơ, tỷ lệ 100%.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị 01/CT-UBND ngày 05/01/2017 Về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Ban Quản lý các khu công nghiệp đã quán triệt công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân để kịp thời xử lý theo quy định.

- Kết quả, trong 5 năm qua Ban Quản lý các khu công nghiệp không nhận được phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân và doanh nghiệp về các quyết định hành chính và hành vi hành chính đối với công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Rà soát về vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức.

- Thường xuyên tổ chức rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan và đơn vị trực thuộc (Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tâm Thắng) để kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của cơ quan. Ban Quản lý các khu công nghiệp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan (Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 11/3/2020); ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tâm Thắng (Quyết định số 1656/QĐ-UBND ngày 17/10/2017).

- Thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng biên chế được UBND tỉnh giao theo quy định của pháp luật. Tổng số biên chế được giao đến nay là 14 biên chế hành chính và 05 biên chế sự nghiệp. Thực hiện nghiêm quy định của Nhà nước và của tỉnh về chính sách tinh giản biên chế, đã xây dựng Đề án tinh giản biên chế của cơ quan giai đoạn 2015 - 2021 (Đề án số 29/ĐA-BQLKCN ngày 15/01/2016).

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Quản lý. (Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 11/3/2019).

- Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng, phòng Nghiệp vụ Tổng hợp thuộc cơ quan (Quyết định số 963/QĐ-BQLKCN ngày 28/12/2019 của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông).

- Về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy.

+ Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-UBND ngày 20/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ và Chương trình hành động số 26/CT-TU ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án đổi mới sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII (Quyết định số 1974/QĐ-UBND ngày 04/12/2018). Kết quả sau sắp xếp, giảm từ 06 phòng và 01 đơn vị xuống còn 02 phòng và 01 đơn vị.

+ Thực hiện Chương trình số 30/CT-TU ngày 08/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tâm Thắng - đơn vị công lập trực thuộc Ban (Quyết định số 643/QĐ-BQLKCN ngày 13/9/2018). Kết quả sau sắp xếp, giảm từ 03 phòng và 01 tổ xuống còn 03 phòng.

Kết quả, 100% đơn vị, phòng thuộc cơ quan hoàn thành việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy bảo đảm đúng thời gian quy định (trước ngày 01/01/2019).

b) Thực hiện phân cấp quản lý.

- Thực hiện nghiêm việc phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước; Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan.

- Phân cấp cho Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tâm thắng (đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc) những nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền đúng theo quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm d và Điểm g Khoản 2 Điều 15 “Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông” ban hành kèm theo Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh và năng lực thực tế của đơn vị (*Quyết định số 423/QĐ-BQLKCN ngày 18/7/2017, Quyết định số 25 QĐ-BQLKCN ngày 08/01/2019, Quyết định số 463/QĐ-BQLKCN ngày 14/6/2019 của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông*).

- Hàng năm, Ban Quản lý các khu công nghiệp đều xây dựng Kế hoạch biên chế công chức và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý theo quy định.

- Phân bổ chỉ tiêu Biên chế và số lượng người làm việc tại Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tâm Thắng theo chỉ tiêu biên chế đã được HĐND, UBND tỉnh giao.

c) Kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của cơ quan.

Ban Quản lý các khu công nghiệp thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ; cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao để kịp thời đôn đốc, chỉ đạo thực hiện nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

a) Kết quả triển khai thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức.

- Thực hiện nghiêm các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức theo quy định của trung ương, của tỉnh.

- Thực hiện tốt Đề án đổi mới sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông thi đua thực hiện văn hoá công sở”, giai đoạn 2019-2025 (*Kế hoạch số 546/KH-BQLKCN ngày 17/7/2019*).

b) Về cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện tốt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của các đơn vị hành chính thuộc Ban Quản

lý các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông (Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 26/12/2019).

- Xây dựng Danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban trình Sở Nội vụ thẩm định trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

Nhìn chung, công chức, viên chức người lao động cơ quan được bố trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực, sở trường của bản thân.

c) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Thực hiện tốt các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức, như: Tuyển dụng, quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ, chính sách... cho công chức, viên chức.

- Đã triển khai thực hiện hoàn thành việc cập nhật thông tin, dữ liệu của cán bộ, công chức vào phần mềm dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp thường xuyên rà soát, giám sát việc thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm đối với công chức, viên chức của cơ quan; đề nghị xem xét, chuyển ngạch, đăng ký thi nâng ngạch cho công chức, viên chức theo quy định.

d) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC):

- Ban Quản lý các khu công nghiệp luôn luôn quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ, kiến thức, năng lực công tác. Kết quả:

+ Đào tạo cao học: 02 người; đại học: 01 người.

+ Cao cấp lý luận chính trị: 03 người; Trung cấp lý luận chính trị: 06 người.

- Ngoài ra, hằng năm Ban Quản lý các khu công nghiệp còn cử nhiều lượt cán bộ, công chức, viên chức đi tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định.

đ) đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

- Thực hiện nghiêm công tác quản lý hành chính; tăng cường kỷ cương nề nếp công vụ. 100% cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm Nội quy, quy chế của cơ quan.

- Đang nghiên cứu đề vận dụng việc áp dụng phần mềm quản lý công chức, viên chức vào hoạt động của cơ quan.

e) Về tinh giản biên chế.

Ban Quản lý các khu công nghiệp đã tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2021 của cơ quan và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 505/QĐ-UBND ngày 29/3/2017.

5. Cải cách tài chính công.

- Thực hiện nghiêm Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của cơ quan cho phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của cơ quan (quan nhiều lần sửa đổi, bổ sung, thay thế hiện nay là Quyết định số 568/QĐ-BQLKCN ngày 31/7/2019 và Quyết định số 888/QĐ-BQLKCN ngày 10/11/2020).

- Ban hành Quy định áp dụng định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của cơ quan (Quyết định số 654/QĐ-BQLKCN ngày 05/9/2019).

- Ban Quản lý các khu công nghiệp có 01 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc là Công ty Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tâm Thắng. Thời gian qua, đơn vị trực thuộc đã triển khai thực hiện tốt Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (Quyết định 547/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh).

6. Hiện đại hoá quản lý hành chính nhà nước

a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan.

- Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin; đẩy mạnh trao đổi văn bản điện tử, ứng dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng. Ban Quản lý các khu công nghiệp đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 36/KH-BQLKCN ngày 10/01/2019 về ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan.

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin cơ bản đáp công việc tại cơ quan, như:

+ Trang bị máy tính để thực thi nhiệm vụ công vụ cho cán bộ, công chức của cơ quan (12/12 người được trang bị máy tính, đạt 100%).

+ Trang bị mạng nội bộ (LAN), kết nối mạng diện rộng, kết nối internet và hệ thống mạng không dây (wifi); máy Scan, máy Fax, máy phô tô; thuê bao dung lượng đường truyền số liệu chuyên dùng của Viễn thông Đắk Nông (2Mbps).

+ 100% được cấp tài khoản và sử dụng thư điện tử công vụ phục vụ trao đổi văn bản, tài liệu phục vụ yêu cầu công việc; được đào tạo, hướng dẫn sử dụng Phần mềm điện tử iOffice, trên 95% văn bản đi, đến của cơ quan được trao đổi trên Phần mềm văn phòng điện tử iOffice (trừ văn bản mật, tuyệt mật, tối mật và khi gặp sự cố mạng).

+ Quán triệt cán bộ, công chức cơ quan quản lý và sử dụng chứng thư số và chữ ký số đúng theo quy định tại Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Đắk Nông.

+ Cán bộ, công chức được quan tâm, tạo điều kiện tham gia tập huấn nghiệp vụ Kiểm soát TTHC; cơ chế một cửa, một cửa liên thông; một cửa điện tử, Văn phòng điện tử để nâng cao trình độ, năng lực nghiệp vụ và hiểu biết xã hội nhằm thực hiện công việc được giao.

b) Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp đã đề xuất UBND tỉnh cho triển khai dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4, đối với 04 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan nhưng đến nay vẫn chưa được UBND tỉnh chấp thuận.

- Đề nghị các doanh nghiệp khu công nghiệp đăng ký nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp đã kiến nghị UBND tỉnh cho xây dựng Trang thông tin điện tử của cơ quan và đã được UBND tỉnh đồng ý và giao cho văn phòng UBND tỉnh triển khai xây dựng theo quy định (đã được Sở Thông tin và Truyền thông cấp phép để đi vào vận hành chính thức từ tháng 11/2020).

c) Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích.

Tất cả TTHC được trả trực tiếp tại Trung Tâm Hành chính công của tỉnh, không trả qua dịch vụ bưu chính công ích.

d) Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính.

Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và từng bước xây dựng, triển khai thực hiện việc áp dụng thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 điện tử vào hoạt động của cơ quan.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CCHC GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Cấp ủy Chi bộ, lãnh đạo cơ quan đối với công tác cải cách hành chính ngày càng được quan tâm, đổi mới, phù hợp và hiệu quả hơn; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ngày càng phong phú về nội dung và hình thức thực hiện.

- Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản pháp luật trong cơ quan được triển khai thương xuyên liên tục; văn bản pháp luật do cơ quan tham mưu ban hành không ngừng tăng về số lượng và chất lượng, đảm bảo đúng quy định của pháp luật (*đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, kịp thời, khả thi*).

- Công tác cải cách TTHC được thực hiện nghiêm đạt hiệu quả, chất lượng: 100% TTHC được giải quyết đúng hạn và trước hạn; 41/41 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan được cắt giảm tối thiểu 20% thời gian và được niêm yết công khai theo quy định. Công tác rà soát, kiểm soát TTHC ngày càng được trú trọng.

- Tổ chức bộ máy cơ quan và các đơn vị trực thuộc được sắp xếp, tinh gọn, khoa học, kịp thời, hiệu quả, đúng thời gian quy định của Trung ương, của tỉnh.

- Chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động của cơ quan không ngừng được nâng cao; 100% công chức, viên chức có trình độ từ đại học trở lên. Năng lực, chất lượng, hiệu quả và ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ không ngừng được nâng cao.

- Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; đang đẩy mạnh việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ công vụ; trao đổi văn bản điện tử, ứng dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng.... ngày càng được quan tâm chú trọng và đem lại hiệu quả cao trong công việc.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa được quan tâm đầu tư tương xứng với việc chuyển đổi, vận hành ứng dụng công nghệ số trong hoạt động hành chính nói chung và của cơ quan nói riêng.

- Chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, thiếu ổn định, tính bảo mật chưa cao; kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin lớn nên việc nâng cấp, chuyển đổi, thay thế trang thiết bị phục vụ cho ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động cơ quan bị hạn chế.

- Nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn thiếu, yếu (Ban Quản lý các khu công nghiệp không có công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin do không còn biên chế để tuyển dụng theo quy định).

Phần thứ 2

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Về công tác chỉ đạo điều hành CCHC

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của Trung ương, của tỉnh về công tác cải cách hành chính nhằm bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kiến thức, trách nhiệm, năng lực công tác và hiểu biết pháp luật cho công chức, lao động trong cơ quan

- Ban hành và tổ chức thực hiện tốt các Kế hoạch: CCHC, rà soát, kiểm soát TTHC, đơn giản hóa TTHC... hàng năm, 5 năm.

2. Về cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng và đảm bảo tiến độ trong xây dựng, ban hành và góp ý văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên kiểm tra, rà soát, đề kịp thời kiến nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành

mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực hoạt động của cơ quan phù hợp với quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, kiến nghị hoàn thiện chính sách pháp luật về đầu tư, xây dựng và phát triển khu công nghiệp nói chung và các khu công nghiệp của tỉnh nói riêng.

3. Về cải cách thủ tục hành chính

- Công bố công khai, kịp thời Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết lên trang website của cơ quan, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cơ sở dữ liệu quốc gia và niêm yết tại Bảng thông báo của cơ quan theo quy định.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa đối với 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với các cá nhân, bộ phận trong cơ quan.

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 01/CT-UBND ngày 05/01/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, sắp xếp tinh gọn bộ máy cơ quan; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu của vị trí việc làm trong Danh mục vị trí việc làm của cơ quan đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Phân cấp và thực hiện nghiêm việc phân cấp về quản lý nhà nước theo Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước; Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan.

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện việc phân cấp về quản lý nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban.

- Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp, ủy quyền về quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp.

5. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức đặc biệt là công chức, viên chức làm công tác tham mưu trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, quy hoạch, quản lý cán bộ, cải cách hành chính, công nghệ thông tin, quản trị mạng, quản trị văn phòng,....

- Rà soát, xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng sát với Danh mục vị trí việc làm và yêu cầu vị trí công việc thực tế của công chức, viên chức.

6. Về cải cách tài chính công

- Thực hiện nghiêm, hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh phê duyệt phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban.

7. Về hiện đại hoá hành chính

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào hoạt động của cơ quan; tăng cường triển khai thực hiện cung ứng dịch vụ hành chính công mức độ 3, 4 theo quy định.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2015; xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 điện tử vào hoạt động của cơ quan.

8. Sự tác động của CCHC tới người dân, tổ chức và sự phát triển KT-XH

- Việc thực hiện tốt công tác CCHC sẽ góp phần làm giảm chi phí về vật chất, thời gian đi lại của người dân, tổ chức, doanh nghiệp từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan; nâng cao uy tín, niềm tin người dân, doanh nghiệp đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước.

- Thực hiện tốt công tác CCHC là tiền đề quan trọng để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị hàng năm của cơ quan, xây dựng cơ quan đơn vị vững mạnh và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, của đất nước.

Phần thứ 3 NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Để thực hiện thành công Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, đồng thời nâng cao hiệu quả thực hiện công tác CCHC của tỉnh, của cơ quan trong thời gian tới. Ban Quản lý các khu công nghiệp kính đề nghị Sở Nội vụ xem xét tham mưu UBND bổ sung 01 biên chế hành chính để tuyển dụng công chức chuyên trách công nghệ thông tin hoặc cho điều chuyển 01 công chức chuyên trách công nghệ thông tin về công tác tại cơ quan.

2. Cấp kinh phí để thực hiện việc nâng cấp, duy trì và thay thế các hạ tầng kỹ thuật cũ, lạc hậu (máy tính, đường truyền số liệu chuyên dung, đường truyền Internet, phần mềm dữ liệu,...)

3. Tăng cường đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức mà trọng tâm là công chức, viên chức tham mưu công tác CCHC, công nghệ thông tin,

quản trị văn phòng, ..

Ban Quản lý các khu công nghiệp báo cáo Sở Nội vụ xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT, VP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Hoàng